

FREEHAND – TAY TỰ NHIÊN | cắt tóc mà không sử dụng lược để mang lại vẻ ngoài có kết cấu hơn cho thiết kế tóc.

- **FRONTAL BONE - XƯƠNG TRƯỚC** | xương tạo thành trán và mái của cả hai hốc mắt. Tiêu điểm để quyết định hình dạng tóc tốt nhất
- **GUIDE LINE – ĐƯỜNG CẮT DẪN** | phần tóc mà từ đó các đường chỉ ra khi cắt tóc. Đường hướng dẫn xác định độ dài của các phần tiếp theo
- **HAIRLINE – VIỀN TÓC** | ranh giới của sự phát triển tóc đáng kể trên đầu
- **HORIZONTAL - NGANG** | được sử dụng trong kỹ thuật A và B. Phần ngang được sử dụng để tạo thêm trọng lượng cho thiết kế tóc
- **HORIZONTAL SECTION - PHẦN NGANG** | song song với mặt phẳng đường chân trời
- **NỘI BỘ** | hình dạng trong đường viền của kiểu tóc
- **LỚP** | một kỹ thuật được sử dụng để loại bỏ trọng lượng trong vết cắt để có thể kiểm soát chuyển động và kết cấu của tóc
- **DÒNG** | tóc được cắt theo sự rụng đi của sự phát triển tự nhiên mà không cần sử dụng độ cao
- **MÔI** | nếp gấp nhỏ ở đầu giấy bạc
- **QUY TRÌNH MASTOID** | xương nằm phía sau tai được cân nhắc khi xác định kiểu tóc phù hợp, đặc biệt là khi cắt tóc ngắn hơn
- **MEDULLA** | lớp trong cùng của tóc (thường không có ở tóc có mật độ mịn hơn)
- **NAPE - GÁY** | vùng cổ dưới xương chẩm
- **OCCIPITAL BONE - XƯƠNG chẩm** | xương nằm ở phía trước và phần dưới của hộp sọ. Khu vực chính cần tập trung khi xác định thiết kế tóc ngắn
- **OUT LINE - NỘI DUNG** | mép ngoài của mái tóc
- **OVERDIRECTION - ĐIỀU HƯỚNG** | hướng tóc ra khỏi chỗ rụng tự nhiên, điều này sẽ xác định hình dạng được tạo
- **PARALLEL - Song song** | một đường hoặc phần phản ánh góc của cái trước đó
- **PARIETAL BONE - XƯƠNG ĐỈNH** | một xương tạo thành mái và hai bên hộp sọ và chạy giữa xương trán và xương chẩm